SAO Y; SỞ TƯ PHÁP; Thời gian ký: 2026-08-20T13:38:55+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /2026/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

Xét Tờ trình số 1025/TTr-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030 và Tờ trình số 1102/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 315/BC-BDT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Ngân sách cấp tỉnh: Hỗ trợ một phần kinh phí, vật liệu để mở mới, mở rộng nền đường; xây dựng móng đường, kiên cố hoá mặt đường bê tông xi măng; xây dựng công trình thoát nước (cống, rãnh dọc), hệ thống an toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo); hỗ trợ một phần chi phí nhân công trực tiếp thi công xây dựng mặt đường bê tông xi măng, rãnh dọc thoát nước; quản lý dự án; tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán; các chi phí giám sát thi công, thí nghiệm, hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình, quyết toán công trình.";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Ngân sách cấp xã: Hỗ trợ một phần chi phí để giải phóng mặt bằng đối với vật kiến trúc; nhân công trực tiếp thi công xây dựng mặt đường bê tông xi măng, rãnh dọc thoát nước, hộ lan tôn sóng; mở mới, mở rộng nền đường; vật liệu khác; quản lý dự án; tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán; tư vấn giám sát và các chi phí khác trên cơ sở khả năng nguồn lực của địa phương; hỗ trợ 100%

kinh phí vật liệu xây dựng hộ lan tôn sóng (nếu cần thiết) và kinh phí đo đạc, các loại phí, lệ phí để thực hiện chỉnh lý biến động về đất cho người dân hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn.".

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Xây dựng móng, mặt đường bê tông xi măng

a) Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cát, đá hoặc sỏi đến chân công trình để xây dựng mặt đường bê tông xi măng (bao gồm cả thuế VAT) đạt bề rộng mặt đường cấp A, cấp B, cấp C giao thông nông thôn (bao gồm cả các tuyến đường cạp mở rộng mặt đường) và mặt đường có bề rộng nhỏ hơn 2,0m (không có xe ô tô chạy qua);

b) Hỗ trợ 70% chi phí nhân công trực tiếp thi công xây dựng mặt đường bê tông xi măng đối với các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn của khu vực I, khu vực II. Việc xác định xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn được thực hiện theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền;

c) Hỗ trợ 100% chi phí trực tiếp gồm chi phí vật liệu đến chân công trình, chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi công (bao gồm cả thuế VAT) để xây dựng lớp móng đường đạt bề rộng móng đường cấp A, cấp B, cấp C giao thông nông thôn (bao gồm cả các tuyến đường cạp mở rộng mặt đường).".

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

"a) Hỗ trợ 100% chi phí trực tiếp gồm chi phí vật liệu đến chân công trình, chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi công (bao gồm cả thuế VAT) để xây dựng cống thoát nước.".

c) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 như sau:

"c) Hỗ trợ 70% chi phí nhân công trực tiếp lao động thi công xây dựng rãnh dọc thoát nước đối với các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn của khu vực I, khu vực II. Việc xác định xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn được thực hiện theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.".

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Hỗ trợ khác: Hỗ trợ chi phí quản lý dự án; tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán; các chi phí lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình, giám sát thi công, thí nghiệm, quyết toán công trình: 90 triệu đồng/km. Trong đó hỗ trợ chi phí Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán tối đa 60 triệu đồng/km; hỗ trợ chi phí quản lý dự án tối đa 10 triệu đồng/km, giám sát thi công tối đa 10 triệu đồng/km; các nội dung khác Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ đầu tư) chủ động xác định mức chi cụ thể cho từng công việc trên cơ sở dự toán được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và tổng mức hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh không vượt quá 90 triệu đồng/km. Trường hợp dự toán được duyệt thấp hơn 90 triệu đồng/km thì hỗ trợ theo dự toán được duyệt. ".

e) Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 như sau:

"5. Hỗ trợ 100% chi phí trực tiếp gồm chi phí vật liệu đến chân công trình, chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi công (bao gồm cả thuế VAT) để xây dựng hệ thống an toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo).".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Ngân sách Trung ương (thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia), ngân sách tỉnh, ngân sách cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các dự án xây dựng đường giao thông nông thôn được hỗ trợ vốn từ ngân sách địa phương theo chính sách tại Nghị quyết này, thì thực hiện quản lý, sử dụng vốn của dự án theo quy định tại khoản 3 điều 7 Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030".

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Các công trình, dự án thực hiện theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 – 2030 đã được quyết định phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được điều chỉnh mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này đối với phần khối lượng đã thực hiện nhưng chưa thanh toán.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 Quy định chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;

c) Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

d) Nghị quyết số 73/2020/NQHĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Thông qua đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025;

e) Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua Đề án phát triển Giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì các nội dung dẫn chiếu được áp dụng theo văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII, kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực ĐU các cơ quan đảng tỉnh;
- Thường trực ĐU UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Hoàng Giang